**Câu hỏi trắc nghiệm**

Câu 1: Hãy chọn đáp án đúng? Trình tự lắp máy dập viên xoay tròn là”

1. Lắp cối vào mâm máy – lắp toàn bộ chày dưới – lắp toàn bộ chày trên – lắp khoang tiếp liệu – lắp phiễu tiếp liệu – lắp bộ phận dẫn viên.
2. Lắp phiễu tiếp liệu – lắp toàn bộ chày dưới – lắp toàn bộ chày trên – lắp khoang tiếp liệu – lắp cối vào mâm máy – lắp bộ phận dẫn viên.
3. Lắp toàn bộ chày trên – Lắp cối vào mâm máy – lắp phiễu tiếp liệu – lắp khoang tiếp liệu – lắp toàn bộ chày trên – lắp bộ phận dẫn viên.
4. Lắp cối vào mâm máy – lắp toàn bộ chày dưới – lắp toàn bộ chày trên – lắp phiễu tiếp liệu – lắp khoang tiếp liệu – lắp bộ phận dẫn viên.

Câu 2: Câu nào sau đây là đúng?

1. Máy dập viên xoay tròn không có bộ phận tiền nén.
2. Máy dập viên xoay tròn có phiễu tiếp liệu di chuyển.
3. Chày dưới của máy dập viên xoay tròn không di chuyển khi nén viên.
4. **Máy dập** viên xoay tròn có phiễu tiếp liệu đứng yên.

Câu 3: Các máy móc sử dụng trong quá trình bao phim gồm:

1. **Máy nén khí**, máy bao đa năng, máy bơm nhu động, máy khuấy từ, máy thổi khí nóng, súng phun.
2. Máy nén khí, máy bao đa năng, máy khuấy từ, máy thổi khí nóng, súng phun.
3. Máy nén khí, máy bao đa năng, máy bơm nhu động, máy khuấy từ.
4. Máy bao đa năng, máy bơm nhu động, máy khuấy từ, máy thổi khí nóng, súng phun.

Câu 4: Tá dược trơn sử dụng trong công thức viên nén vitamon B1 là gì?

1. Talc
2. Magnesi stearat
3. **Talc và Magnesi** stearat
4. Talc và Aerosil

Câu 5: Chất nào sau đâu được dùng làm chất hóa dẻo trong công thức bao phim viên nén vitamin B1?

1. PEG 4000
2. **PEG 4**00
3. PEG monostearat
4. PEG 6000

Câu 6: Tá dược không bắt buộc phải có trong công thức viên nén?

1. Tá dược trơn
2. **Tá dược màu**
3. Tá dược rã
4. Tá dược độn

Câu 7: Nguyên tắc trộn chất rắn sau đây là sai:

1. Trộn 1 giai đoạn nếu tỷ lệ dược chất – tá dược đủ lớn.
2. Khi tỷ lệ dược chất nhỏ hơn 10%, cần phải trộn 2 giai đoạn, qua giai đoạn trộn tạo hỗn hợp bột mẹ.
3. Khi tỷp lệ dược chất nhỏ hơn 1%, sử dụng phương pháp trộn đồng lượng.
4. **Khi dược** chất chiếm tỷ lệ quá nhỏ, không có cách nào để có thể trộn vào hỗn hợp bột.

Câu 8: Phương pháp tạo hạt nào được sử dụng phổ biến nhất hiện nay:

1. P**hương** pháp tạo hạt ướt
2. Phương pháp tạo hạt khô và hạt ướt
3. Phương pháp dập thẳng
4. Phương pháp tạo hạt khô

Câu 9: Yêu cầu nào sau đây về thiết bị trộn là sai?

1. Khối bột cần trộn có thể được dàn trải ra thích hợp và không chiếm quá 60% thể thích thiết bị.
2. Các tiểu phân có thể dịch chuyển được theo cả ba hướng.
3. Lực chia cắt thích hợp để có thể tránh sự kết tập các tiểu phân, nhưng mặt khác phải không được có các lực li tâm để làm phân tách các tiểu phân do sự khác nhau về khối lượng.
4. Quá **trình trộn nên được** dừng từ từ để tránh gây phân lập.

Câu 10: Mục đích tạo hạt nào sau đây là quan trọng nhất:

1. Tăng cường khả năng liên kết giữa các tiểu phân làm cho viên đảm bảo độ chắc.
2. Giảm sự dính của bột vào máy làm giảm hiện tượng dính cối chày khi dập viên.
3. Cải thiện độ chảy của khối bột dập viên làm sự phân phối hạt đều đặn.
4. Tránh **hiện tượng** phân lớp giữa các thành phần.

Câu 11: Khối lượng viên nén vitamin B1được dập viên trong bài thực hành là bao nhiêu?

1. 300mg
2. 320mg
3. **280**mg
4. 250mg

Câu 12: Hãy cho biết viên nén vitamin B1 được bao viên loại màng bao nào?

1. Màng bao tan tại ruột
2. Màng bao phóng thích kéo dài
3. Không sử dụng màng bao viên
4. Màng bao bảo vệ

Câu 13: Chất nào sau đây là thành phần chính của dịch bao?

1. Chất hóa dẻo
2. Polymer
3. Dung môi
4. Chất màu

Câu 14: Bột Talc có vai trò gì trong công thức bao phim?

1. Chất chống dính
2. Chất tạo nền
3. Chất màu
4. Chất tạo màng bao